

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hoàng

Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Xuân H**, sinh năm 1987 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Xuân A** và bà: **Huỳnh Thị H1**; Có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2009, đóng án phí 28/5/2008.

- Ngày 17/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2011, đóng án phí 26/7/2011.

- Ngày 22/7/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 29/4/2021.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Xuân A, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Ông Phạm Ngọc H2, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 17/6/2023, Tổ công tác gồm Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bội đội Biên phòng tỉnh K, Đồn biên phòng C phối hợp công an phường C đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm sát ở khu vực đường H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện đối tượng Lê Xuân H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, H tự tay giao nộp cho tổ công tác 03 bìch ni long màu trắng một đầu được khóa khần miệng có kích thước là 2.1cm x 1.6cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong vào một phong bì dán kín, ký hiệu “A”).

Tiến hành khám xét nơi ở của H tại tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã thu giữ 01 bìch nilong màu trắng một đầu được khóa khần miệng có kích thước là 2.1cm x 1.6cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong vào một phong bì dán kín, ký hiệu “B”).

Tại bản kết luận giám định số 290 ngày 22/6/2023 của Phòng K, công an tỉnh K kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu “A” gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,3490gam, là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu “B” gửi giám định là ma túy, khối lượng: 1.6477gam, là loại Methamphetamine.

H khai nhận nguồn gốc 04 bìch ma túy là mua của một người phụ nữ vào lúc 05h ngày 17/6/2023 tại khu vực Lầu G, thành phố N với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, H cất giấu 01 bìch trong túi quần Jean để trong phòng ngủ của mình, còn 03 bìch cất giấu trong người để tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSCR-HS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 1 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Vật chứng: Đề nghị tiêu hủy toàn bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 17/6/2023, tại khu vực **tổ dân phố L, phường C, thành phố C; Lê Xuân H** có hành vi tàng trữ 1.9967 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Việc tàng trữ ma túy để sử dụng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra các tệ nạn xã hội, nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc. Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông **Lê Xuân A** không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Điều 106, 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Xuân H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo **Lê Xuân H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 1,4742g (một phẩy bốn bảy bốn hai gam) ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì, có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của **Phòng K Công an tỉnh K**.

+ 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh có một đầu hình cầu.

(Vật chứng được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố C** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ-CATP CR;
- Cơ quan CSĐT - CATP Cam Ranh;
- Bị cáo, NCQLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--